

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 17/2018/HS-ST
Ngày 28-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Duy Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đàm Công Du

Ông V Văn Thôn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn T1 Anh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2018/TLST- HS ngày 13 tháng 6 năm 2018 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số 770/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2018, đối với bị cáo:

Lương Đình T, sinh ngày 14 tháng 01 năm 1980, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện A, Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Đình Thủy và bà Nguyễn Thị O; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị L, có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23 tháng 4 năm 2018 đến ngày 26 tháng 4 năm 2018, được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào 23 giờ 10 phút ngày 01 tháng 12 năm 2017, Công an huyện A bắt quả tang các đối tượng: Nguyễn Văn T', Nguyễn Văn L, Phạm Đức T1, Phạm Quang

V, Hoàng Văn L, Nguyễn Văn Q, sinh năm 1982, Bùi Văn H đang đánh bạc bằng hình thức “Xóc đĩa” ăn tiền. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 25.100.000đ (hai mươi lăm triệu một trăm nghìn đồng); 01 (một) đĩa sứ; 01 (một) bát sứ và 04 (bốn) quân vị. Khi lực lượng công an tiến vào bắt quả tang, Lương Đình T, Lê Văn H, Nguyễn Văn Q, sinh năm 1988, Lương Đình X và Lê Văn T1 đã bỏ chạy thoát. Ngày 29 tháng 12 năm 2017, Lương Đình X đã đến Công an huyện A, Hải Phòng đầu thú. Ngày 02 tháng 3 năm 2018, bị cáo Nguyễn Văn Q bị bắt. Ngày 23 tháng 4 năm 2018, bị cáo Lương Đình T đến Công an huyện A, Hải Phòng đầu thú.

Quá trình điều tra xác định được như sau: Khoảng 20 giờ ngày 01 tháng 12 năm 2017, Lương Đình X đang ở nhà, thì bị cáo Lương Đình T đến chơi và hỏi X “cháu có mấy thằng bạn thân, chú cho bọn cháu vào nhà chơi một lúc”. X hiểu T muốn xin phép vào nhà đánh bạc và đồng ý. Sau đó, T cùng với Lê Văn H, Phạm Đức T1, Phạm Quang V, Nguyễn Văn Q sinh năm 1988, nơi cư trú: Thôn Ngọc Chử, xã T, huyện A, Hải Phòng, Nguyễn Văn L và Bùi Văn H đến nhà X. Các đối tượng rủ nhau đánh bạc thì bị cáo X nói “chúng mày lên tầng ba”. Lê Văn H và Phạm Quang V lên tầng hai thì bị cáo X nói “lên tầng trên chơi”. Tại tầng ba nhà bị cáo X, H dùng kéo cắt 04 quân vị hình tròn từ lá bài tú lơ khơ, T cầm 01 bát sứ và 01 đĩa sứ lên để giữa chiếu bạc. Sau đó Nguyễn Văn T', Hoàng Văn L và Lê Văn T1 đến nhà Lương Đình X. Các đối tượng thống nhất, Nguyễn Văn T' xóc cái cho Nguyễn Văn L, Phạm Đức T1, Hoàng Văn L, Bùi Văn H, Phạm Quang V, Lê Văn H và Nguyễn Văn Q sinh năm 1988 đánh bạc ăn tiền dưới hình thức xóc đĩa. Lương Đình T và Lê Văn T1 ngồi xem đánh bạc. Khi các đối tượng đánh bạc được khoảng một tiếng đồng hồ thì Lương Đình T nói “mỗi người ra một trăm cho chủ nhà” và thu của mỗi đối tượng tham gia đánh bạc 100.000đ (một trăm nghìn đồng) tiền hồ, T thu được 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) tiền hồ và đã cầm số tiền này. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn Q, sinh năm 1982 (nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện A, Hải Phòng) đến và cùng tham gia đánh bạc ăn tiền với các đối tượng trên.

Tại phiên tòa bị cáo Lương Đình T đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án ở trên.

Tại bản Cáo trạng số 18/CT - VKS, ngày 12 tháng 6 năm 2018, của Viện kiểm sát nhân dân huyện A đã truy tố bị cáo Lương Đình T về tội “Gá bạc” theo khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Q định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 249, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với Lương Đình T. Đề nghị Hội đồng xét xử phạt Lương Đình T từ 15 đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện A, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Q định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, người làm chứng, đồng thời phù hợp với tang vật vụ án đã thu giữ được, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa. Nên đã đủ cơ sở kết luận hội 20 giờ ngày 01 tháng 12 năm 2017, tại nhà bị cáo Lương Đình X, bị cáo Lương Đình T đã mượn nhà của Lương Đình X cho Nguyễn Văn T', Nguyễn Văn L, Phạm Đức T1, Hoàng Văn L, Bùi Văn H, Phạm Quang V, Nguyễn Văn Q sinh năm 1982 đánh bạc, bằng hình thức đánh xóc đĩa, ăn tiền, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Gá bạc”. Hành vi gá bạc, được thực hiện vào thời điểm Bộ luật Hình sự năm 1999 đang có hiệu lực thi hành, theo quy định tại Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 không có lợi đối với người phạm tội được quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Nên căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 2 của Nghị Q số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội, hành vi gá bạc được áp dụng Luật Hình sự năm 1999 sửa đổi năm 2009 để xem xét trách nhiệm hình sự và đã vi phạm Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Số tiền thu giữ tại chiếu bạc là 25.100.000đ (hai mươi lăm triệu một trăm nghìn đồng), nên theo hướng dẫn tại điểm c khoản 1 Điều 2 của Nghị Q số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22 tháng 10 năm 2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hành vi gá bạc của bị cáo Lương Đình T đã phạm vào khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, để lượng hình cần đánh giá tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân đối với bị cáo để Q định hình phạt phù hợp.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo ra đầu thú trước pháp luật, nên bị cáo được hưởng 02

tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Lương Đình T không có tiền án, tiền sự có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này bị cáo chưa lần nào vi phạm pháp luật.

[7] Theo hướng dẫn tại Điều 2 của Nghị Q 01/2013/NQ - HĐTP ngày 06 tháng 11 năm 2013, của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về “Hướng dẫn áp dụng Điều 60 của Bộ luật Hình sự”, thì có thể cho bị cáo được hưởng án treo.

[8] Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử thấy: Áp dụng các điểm, khoản, điều luật và mức hình phạt đối bị cáo như Kiểm sát viên đã viện dẫn và đề nghị tại phiên tòa là đủ tính giáo dục và phòng ngừa chung.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng đối với bị cáo.

[10] Về vật chứng của vụ án: Đã được xem xét giải Q tại bản án số 03/2018/HS-ST ngày 14 tháng 3 năm 2018, của Tòa án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng, nên không xét. Đối với số tiền 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) bị cáo thu tiền hồ có được, đã ăn tiêu hết, cần truy thu của bị cáo để sung quỹ Nhà nước.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 249, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 1 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 2 của Nghị Q số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội, xử phạt: Bị cáo Lương Đình T 15 (mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28 tháng 6 năm 2018) về tội “Gá bạc”.

Giao bị cáo Lương Đình T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện A, thành phố Hải Phòng, nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân xã T có trách nhiệm thông báo cho Cơ quan Thi hành án hình sự cấp huyện để thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Về vật chứng: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, truy thu của bị cáo Lương Đình T số tiền 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp **200.000đ** (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKS ND TP Hải Phòng;
- Phòng PV27, PC81 CA. TP;
- Sở Tư pháp;
- VKS ND huyện A;
- Công an huyện A;
- THA (HS);
- THA (DS);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Duy Việt